TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2021/HS- ST
Ngày 15- 12- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Hoàng Quang Trung

2. bà Sùng Thị Mỷ

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Hờ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa*:** ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng A R, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1988 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản D, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Dua C, sinh năm 1960 và bà Thào Thị Gi (Đã chết); chung sống như vợ chồng với Sùng Thị Ch, sinh năm 1992 (hiện nay vắng mặt tại nơi cư trú) và 01 con sinh năm 2013 (được giao cho Giàng A D là em ruột của bị cáo nuôi dưỡng); tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, lười lao động, sống lang thang, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2021. Có mặt.

Bị hại: Lý A B, sinh năm 2001; nghề nghiệp: Trồng trọt; trú tại: bản P, xã La P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Hoàng Trọng Hồng- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

Người phiên dịch: ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 08/7/2021, Giàng A R, sinh năm 1988, đi xe khách từ thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải đến khu vực cầu Ba Nhà thì xuống xe đi vào nhà ông Lý A T, tại bản Pú Nhu Háng Sung, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải (bố của Lý A B) là người quen chơi, nhưng ông T không ở nhà nên R ra khỏi nhà. Khi ra bên ngoài nhà, R thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 21G1- 06460, không rút chìa khóa, dựng ven đường cách nhà ông T khoảng 02 đến 03 mét, R nảy sinh ý định trộm xe làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng, nhìn xung quanh không có ai, R lại gần mở khóa, điều khiển xe lên bản Pú Nhu Háng Sung tìm mua ma túy nhưng không mua được, nên R điều khiển xe theo Quốc lộ 32 về đến khu vực Nghĩa trang thị trấn Mù Cang Chải thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, không quen biết một gói Heroine với giá 50.000 đồng. Sau đó R điều khiển xe theo đường đi bản Màng Mủ, xã Mồ Dề khoảng 100 mét đến bãi đất trống sử dụng (chích) hết gói Herone. Sử dụng xong Heroine, Giàng A R mang chiếc xe đi giấu vào khu vực có nhiều bụi cây cách trạm thu phát sóng viễn thông Viettel khoảng 50 mét, rồi đi bộ về chợ thị trấn Mù Cang Chải ngủ qua đêm. Khoảng 20h cùng ngày Lý A B, sinh năm 2001 (con trai Lý A T ở cùng nhà) phát hiện bị mất xe máy, nghi ngờ Giàng A R lấy trộm nên đã đến Công an xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái trình báo. Công an xã La Pán Tẩn triệu tập làm việc Giàng A R khai nhận bản thân trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐG ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RSX, màu sơn đen, số máy: JA32B0027106, số khung: 3225EY027060; BKS: 21G1- 064.60, tình trạng đã qua sử dụng, hiện có giá trị là 7.000.000đ *(Bảy triệu đồng)*.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-MCC ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Giàng A R về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A R đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo R thừa nhận đã trộm cắp tài sản (xe mô tô) của anh Lý A B, mục đích để làm phương tiện đi lại.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Giàng A R phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A R từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản bị cáo trộm cắp trả lại cho chủ sở hữu là Lý A Blồng; anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đen, số máy JA32B0027106, số khung 3225EY027060, BKS: 21G1- 064.60. Là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lý A B, nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý trao trả lại cho Lý A B.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Giàng A R tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị hại, phù hợp với những tài liệu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Giàng A R đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Cụ thể: Ngày 08/7/2021 Giàng A R trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 21G1- 064.60, giá trị 7.000.000 đồng của anh Lý A B. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Giàng A R là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã kịp thời thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung. Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra xác định bị cáo Giàng A R có hành vi mua 01 gói Heroine nhưng khi mua giữa bị cáo và người bán không xác định được khối lượng và bị cáo cũng đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" do bị cáo đã bị khởi tố, bắt tạm giam không có điều kiện để thi hành nên không đề cập xử lý hành chính về hành vi này.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi tài sản bị cáo trộm cắp trả lại cho chủ sở tài sản là anh Lý A B; anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đen, số máy JA32B0027106, số khung 3225EY027060, BKS: 21G1-064.60, là tài sản thuộc quyền sở hữu của Lý A B, nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý trao trả lại cho Lý A B là phù hợp.

[9] Về án phí: Do bị cáo thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Giàng A R phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Giàng A R 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/9/2021.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Giàng A R được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Bị hai;
- Người bào chữa;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Văn Quân